**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

****

**CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG**

**THEO CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

**CHUYÊN ĐỀ ĐỔI MỚI SINH HOẠT TỔ CHUYÊN MÔN**

***Thái Nguyên, năm 2017***

**MODULE 1**

**CHUYÊN ĐỀ ĐỔI MỚI SINH HOẠT TỔ CHUYÊN MÔN**

# 1. Hoạt động của tổ chuyên môn trong trường THPT

**1.1. Vị trí, vai trò của tổ chuyên môn**

Tổ chuyên môn là một bộ phận cấu thành của trường THCS, THPT. Các tổ nhóm chuyên môn có mối quan hệ hợp tác với nhau, phối hợp các bộ phận nghiệp vụ khác và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ,  và các nhiệm vụ khác trong chiến lược phát triển nhà  trường để đưa nhà trường đạt mục tiêu đề ra.

- Tổ chuyên môn là  nơi triển khai các mặt hoạt động của nhà trường, trong đó trọng tâm là hoạt động giáo dục và dạy học; là đầu mối quản lý mà Hiệu trưởng nhất thiết phải tập trung dựa vào đó để quản lý nhà trường trên nhiều phương diện, nhưng cơ bản nhất là hoạt động giáo dục dạy học; Là nơi tập hợp, đoàn kết, tìm hiểu tâm tư, tình cảm và những khó khăn trong đời sống của giáo viên, giúp đỡ GV hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**1.2. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn:**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ

- Hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo KHDH, PPCT và các hoạt động giáo dục khác.

- Tham gia đánh giá các thành viên trong tổ theo chuẩn nghề nghiệp GV trung học và các quy định khác hiện hành.

- Giới thiệu TT, TP

- Đề xuất khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên.

-  Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 tuần /1 lần và có thể đột xuất khi Hiệu trưởng yêu cầu.

**1.3. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động TCM**

  - Có kế hoạch công tác và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học (được đánh giá qua các minh chứng: Có KH chung của tổ theo năm, kỳ, tháng, tuần  nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác; Kế hoạch cụ thể dạy chuyên đề, tự chọn, ôn thi tuyển sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém; kế hoạch cụ thể về sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học đúng, đủ theo PPCT; văn bản của lãnh đạo nhà trường về việc  nhận xét thực hiện các nhiệm vụ năm học của TCM)

- Sinh hoạt ít nhất 2 tuần một lần về hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác (minh chứng: BB sinh hoạt TCM, nhóm CM, Sổ nhật kí hoặc BB đánh giá chất lượng về hiệu quả giáo dục của các thành viên trong tổ, BB đánh giá xếp loại GV, Chú ý đánh giá chất lượng các buổi SH chuyên môn)
          - Hàng tháng rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công (minh chứng: các BB rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao của TCM, BB chỉnh sửa, bổ sung các nội dung mới, các biện pháp mới vào  kế hoạch. Chú ý đánh giá các hoạt động cải tiến, điều chỉnh, tăng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của tổ).

**1.4. Nhiệm vụ của Tổ trưởng CM**

- Quản lí giảng dạy của giáo viên

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ.

 + Xây dựng kế hoạch cụ thể dạy chuyên đề, tự chọn, ôn thi, bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu.

+ XD kế hoạch cụ thể về sử dụng đồ dùng, TBDH đúng, đủ theo tiết PPCT

+ Hướng dẫn xây dựng và quản lí việc thực hiện KHCN, soạn giảng của tổ viên (KHCN dạy chuyên đề, tực chọn, ôn thi, bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, soạn GA theo PPCT, chuẩn KTKN và SGK, thảo luận các bài khó, tổ chức NCKH, viết SKKN, )

+ Tổ chức bồi dưỡng CMNV cho GV trong tổ, GV mới tuyển dụng (đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG, DH theo chuẩn KTKN, ứng dụng CNTT….)
          + Điều hành hoạt động của tổ (tổ chức các cuộc họp tổ theo định kì; lưu trữ hồ sơ của tổ; thực hiện báo cáo cho hiệu trưởng theo quy định)

+ Quản lí, kiểm tra việc thực hiện quy chế CM của giáo viên (Hồ sơ CM, soạn giảng theo KHDH và PPCT, ra đề kiểm tra; thực hiện chế độ cho điểm, kế hoạch dự giờ của tổ viên)

+ Dự giờ của GV trong tổ theo quy định

 + Các hoạt động khác (đánh giá xếp loại GV, đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên….)

- Quản lí học tập của học sinh

+ Nắm được kết quả học tập của học sinh thuộc bộ môn quản lí để có biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục

+ Đề xuất xây dựng KH, tổ chức các hoạt động nội, ngoại khóa cho học sinh để thực hiện mục tiêu giáo dục

  - Quản lí CSVC của TCM

 - Các hoạt động khác (theo sự phân công của Hiệu trưởng)

# 2. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

**2.1. Mục tiêu**

 - Nâng cao năng lực quản lí và năng lực chuyên môn cho GV và CBQL;
          - Giúp cho CBQL, GV biết chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh;
          - Đổi mới nhận thức về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng dạy học tích cực, hướng vào hoạt động học của học sinh. Đảm bảo cơ hội học tập, góp phần phát triển năng lực cho mọi học sinh;

  - Bồi dưỡng giúp giáo viên nắm vững quan điểm, phương pháp, kĩ thuật dạy học, chủ động điều chỉnh nội dung SGK, tài liệu hướng dẫn học tập/hướng dẫn hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, vùng miền và quá trình tổ chức hoạt động học tập;

 - Xây dựng và phát triển quan hệ đồng nghiệp thân thiện, tôn trọng theo hướng hợp tác, hỗ trợ và dân chủ; đảm bảo cơ  hội phát triển chuyên môn cho mọi giáo viên;

- Phát triển quan hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng. Tạo điều kiện cho gia đình và cộng đồng tham gia vào quá trình học tập của học sinh trong  nhà trường.

**2.2. Nội dung sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường**

Nội dung sinh hoạt TCM tại các nhà trường bao gồm: SHCM thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề.

***2.2.1. Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên:*** Được tổ chức định kì 2 lần/tháng, bao gồm các nội dung sau:

 - Thảo luận các nội dung chuyên môn có liên quan giữa 2 lần SHCM định kì (nội dung SHCM phải cụ thể, thiết thực do giáo viên, CBQL đề xuất, thống nhất và thực hiện);

- Thảo luận các bài học trong SGK, tài liệu hướng dẫn học, hướng dẫn hoạt động giáo dục, thống nhất nội dung cần điều chỉnh, làm cho bài học trong SGK, tài liệu học tập cập nhật, phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với vùng miền, nâng cao năng lực sư phạm, năng lực nghề nghiệp cho GV;

 - Thảo luận về việc hướng dẫn học sinh sắp xếp các dụng cụ học tập (có sẵn/tự làm) để bổ sung hoặc thay thế các dụng cụ học tập; trang trí sắp xếp các góc học tập (nếu có);

 - Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh;

- Trao đổi kinh nghiệm đánh giá quá trình và kết quả của học sinh.

- Các hoạt động hành chính, sự vụ khác trong nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn theo quy định của điều lệ/ quy chế của nhà trường;

***2.2.2. Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề***

***\* Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề***

- Thảo luận việc xây dựng các chuyên đề dạy học (căn cứ vào chương trình, SGK hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng PPDH tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường).
          - Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị bài dạy; tổ chức dạy học và dự giờ; phân tích thảo luận và đánh giá bài dạy minh họa của giáo viên theo hướng phân tích  hoạt động học tập của học sinh; cùng suy ngẫm và vận dụng để hướng dẫn hoạt động học tập của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh; thảo luận và biên soạn các phiếu đánh giá, hồ sơ kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng các ma trận đề kiểm tra, đề kiểm tra; mô tả các câu hỏi và bài tập theo 4 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

 Thảo luận trao  đổi về SKKN, kết quả NCKHSP ứng dụng  của GV và CBQL.
          - Tổ chức tham quan và tìm hiểu thực tế dạy học  ở các trường trên phạm vi huyện, tỉnh, cả nước.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn nghiệp vụ.

***\* Quy trình triển khai sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề***:  3 bước
          - Bước 1: Công tác chuẩn bị (dự kiến nội dung công việc, tiến trình hoạt động, phương tiện cần cho hoạt động, giao cho ai làm, thời gian hoàn thành là bao lâu, trao đổi, kết nối thông tin như thế nào, TT/nhóm trưởng làm gì)
          - Bước 2: Điều hành buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề
          + Lựa chọn thời gian  và tiến hành đúng thời gian đã chọn;
          + Tổ trưởng nêu mục tiêu buổi SH, công bố chương trình, cách triển khai, định hướng thảo luận rõ ràng; nêu rõ nguyên tắc làm việc.
          + Các thành viên được phân công  viết các chủ đề báo cáo nội dung.
          + TTCM tổ chức cho các thành viên thảo luận (TTCM  phải biết khêu gợi các ý kiến phát biểu, biết chẻ nhỏ các vấn đề thảo luận,  biết lắng nghe, tôn trọng các ý kiến phát biểu).

- Bước 3: Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề
          + Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ để phải đưa ra được các kết luận cần thiết, phương hướng triển khai vận dụng kết quả của chủ  đề trong thực tế giảng dạy.

 + Đối với các trường quy mô nhỏ, giáo viên mỗi bộ môn ít nên đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề với quy mô cụm trường để trao đổi học thuật, nâng cao năng lực chuyên môn theo yêu cầu.

***\* Hình thức sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề***

Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề có thể thực hiện theo các hình thức khác nhau như: sinh hoạt theo môn học, theo nhóm môn học, sinh hoạt trong nhà trường; sinh hoạt theo cụm trường; sinh hoạt trên "Trường học kết nối".

**2.2.3 Tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động của học sinh**

***\* Quan niệm sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh***

- Sinh hoạt chuyên môn là hoạt động được thực hiện thường xuyên theo định kỳ nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp thông qua việc dự giờ, phân tích bài học.
          - Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh là tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến người học như: Học sinh học như thế nào? Học sinh đang gặp khó khăn gì trong học tập? Nội dung và phương pháp dạy có phù hợp, có gây hứng thú cho học sinh không? Kết quả học tập của học sinh có được cải thiện không? Cần điều chỉnh gì và điều chỉnh như thế nào?...
           Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh không tập trung vào quan sát việc giảng dạy của giáo viên để đánh giá giờ học, xếp loại GV mà  khuyến khích giáo viên tìm ra nguyên nhân vì sao học sinh học chưa đạt kết quả như mong muốn, đặt biệt đối với những học sinh có khó khăn về học. Từ đó giúp giáo viên chủ động điều chỉnh nội dung, tìm phương pháp dạy học phù hợp tạo cơ hội cho mọi học sinh tham gia vào quá trình học tập để nâng cao chất lượng dạy học.

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ.
          Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh nhằm góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường.

***\* Sự khác nhau giữa sinh hoạt chuyên môn truyền thống và sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh***

Bảng so sánh sự khác nhau giữa SHCM truyền thống và SHCM  dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | Sinh hoạt chuyên môn truyền thống | Sinh hoạt chuyên môn dựa trên sự phân tích hoạt động học tập của học sinh |
|         Mục đích | -  Đánh giá xếp loại giờ dạy theo các tiêu chí- Tập trung vào hoạt động dạy của giáo viên để phân tích, góp ý, đánh giá rút kinh nghiệm về nội dung KT,PP, cách sử dụng đồ dùng, phân bố thời gian- Thống nhất cách dạy để các giáo viên cùng thực hiện | -  Tìm giải pháp để nâng cao kết quả của học sinh- Tập trung vào hoạt động học của HS- Mỗi GV tự rút ra bài học để áp dụng |
|   Thiết kế bài dạy | - Một giáo viên thiết kế và dạy minh họa- Thực hiện theo đúng nội dung, quy trình, các bước lên lớp theo quy định; | - GV dạy minh họa thiết kế bài học với sự góp ý của đồng nghiệp;- Dựa vào trình độ học sinh để lựa chọn nội dung, phương pháp, quy trình cho phù hợp |
|  Dạy minh họa-Dự giờ | Người dạy minh họa- Dạy theo nội dung  kiến thức có trong SGK- Thực hiện tiến trình  giờ dạy theo đúng quy định;- mang tính trình diễn- Các hoạt động tổ chức dạy học chưa xuất phát từ việc học của HS | Người dạy minh họa- Điều chỉnh các ngữ liệu dạy học phù hợp với nhu cầu học của học sinh- Thực hiện tiến trình dạy học linh hoạt, sáng tạo dựa trên khả năng của học sinh  |
| Dự giờ | Người dự- Ngồi cuối lớp học, quan sát cử chỉ làm việc của GV, ghi chép, quan sát cử chỉ, lời nói việc làm của GV- Tập trung xem xét giáo viên dạy có đúng tiến trình, nội dung, phương pháp  đã thiết kế.- Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá xếp loại giờ học | Người dự- Đứng xung quanh lớp học, quan sát, vẽ sơ đồ chỗ ngồi của học sinh- Tập trung  quan sát học sinh học như thế nào?- Suy nghĩ, phát hiện khó khăn trong học tập của học sinh và đưa ra các biện pháp khắc phục |
|  Thảo luận về giờ dạy | - Dựa trên tiêu chí có sẵn, đánh giá xếp loại giờ dạy của GV- Tập trung nhận xét, phân tích hoạt động của GV (KT bài cũ, GT bài, cách trình bày bảng, ….)- Ý kiến nhận xét, đánh giá mang tính mổ xẻ các thiếu sót, ý kiến góp ý thường mang tính chủ quan, áp đặt- Người chủ trì xếp loại giờ dạy, thống nhất cách dạy chung cho tất cả giáo viên | -  Dựa trên kết quả học tập của học sinh để rút kinh nghiệm- Tập trung phân tích việc học của học sinh, đưa ra minh chứng cụ thể- Mọi người cùng phát hiện vấn đề học của học sinh, tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục- Người chủ trì tóm tắt các vấn đề thảo luận, gợi ý các nội dung cần suy ngẫm để mỗi giáo viên tự rút ra bài học |
| Kết quả | \* Đối với học sinh:- Kết quả học tập chậm được cải thiện;- Gv ít quan tâm  đến HS yếu;\* Đối với giáo viên:- GV lúng túng khi phải dạy minh họa vì không biết nên dạy cho học sinh theo trình độ thực sự của các em hay là dạy cho người dự giờ;- GV máy móc, thụ động, không dám thay đổi nội dung/ ngữ liệu SGK, ngại đổi mới. PP dạy học GV sử dụng thường mang tính hình thức ;- GV ít quan tâm đến học sinh  | \*  Đối với HS:  |

***\* Cách thức thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh***
      (1) Công tác chuẩn bị để đổi mới sinh hoạt chuyên môn
         + Nhiệm vụ của Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng
          - Thay đổi nhận thức, hành vi, giữ vai trò chủ động trong việc tạo niềm tin cho giáo viên về những thay đổi tích cực của bản thâ trong các buổi dự giò sinh hoạt chuyên môn.
          - Thường xuyên chỉ đạo  tổ/ nhóm, chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh. Tạo điều kiện về thời gian, CSVC cho các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên để triển khai công việc.
          - Thực sự coi sinh hoạt chuyên môn là nền tảng là biện pháp quan trọng để thay đổi chất lượng học tập  của học sinh và văn hóa  nhà trường.
          - Tìm hiểu đầy đủ thông tin, cách thức thực hiện mô hình sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh.
          - Tổ chức, giới thiệu mô hình sinh hoạt chuyên môn dựa trên hoạt động của học sinh. Có cơ chế động viên khen thưởng kịp thời các tổ nhóm chuyên môn tích cực đổi mới.
          - Xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn
                 Gợi ý kế hoạch SH chuyên môn

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần |  Người dạy minh họa |  Lớp |  Môn học |  Người chủ trì |
| 1 |  Nguyễn Văn Thanh | 6A |  Toán |  Hiệu trưởng |
| 2 |  Lê Thị Hà | 7C |  Ngữ văn | P. Hiệu trưởng |
| 3 |  Trần  Hải  Nam | 9B |  Hóa |  Hiệu trưởng |

          - Lên kế hoạch bổ sung TBDH đảm bảo cho hoạt động dạy và học của nhà trường (máy chiếu, máy ảnh, máy quay, tư liệu, học liệu….)
          + Nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn
          - Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai đổi mới SHCM dựa trên phân  tích hoạt động học tập của học sinh.
          - Khuyến khích GV đăng kí dạy minh họa, yêu cầu tất cả GV cùng tham gia dự giờ, thảo luận và khuyến khích giáo viên vận dụng những điều đã học vào thực tế.
          - Tổ chức cho GV tham gia thiết kế, thảo luận về kế hoạch bài học (giáo án), tổ chức dạy minh họa, dự giờ, suy ngẫm, phân tích bài học trên cơ sở phân tích các hoạt động của học sinh, tổ chức họp rút kinh nghiệm để từ đó cải tiến phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng thành bài học kinh nghiệm, áp dụng vào công việc hàng ngày.
          + Nhiệm vụ của giáo viên
          - Tìm hiểu nội dung, cách thức thực hiện mô hình sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh.
          - Đăng kí nhóm tham gia thiết kế bài dạy minh họa, suy nghĩ tìm tòi, tích cực sáng tạo để xây dựng ý tưởng/nội dung, phương pháp mới để thiết kế bài học.
          - Học cách quan sát học sinh, ghi chép, lắng nghe, suy nghĩ.
          - Học cách lắng nghe và phản hồi mang tính xây dựng.
          - Tự rút kinh nghiệm cho bản  thân.
          -  Hình thành thói quen lắng nghe và chia sẻ ý kiến, xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp thân thiện, công tác, hợp tác.
          - Xác định được mục tiêu SHCM là giúp mọi giáo viên có cơ hội học tập lẫn nhau. SHCM không phải là nơi GVG dạy bảo GV yếu.
          - Cùng nhau phan tích nguyên nhân, các mối quan hệ  trong giờ học và tìm biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng dạy - học.
         \* Các bước thực hiện một buổi sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh
          Bước 1:   Chuẩn bị nội dung bài dạy minh họa
          - GV tự nguyện đăng kí  hoặc Hiệu trưởng/tổ trưởng phân công giáo viên dạy minh họa à GV dạy minh họa chuẩn bị bài dạy à  tổ CM tổ chức họp, thảo luận lấy ý kiến từ các GV trong tổ CM để cùng nhau thiết kế, trao đổi, đầu tư thời gian chuẩn bị bài học .
( Lưu ý: bài dạy minh họa phải thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo, không phụ thuộc quá nhiều vào  nội dung trong SGK, các quy trình, các bước dạy trong SGV; GV có thể lựa chọn các ngữ liệu gần gủi với các em để đạt MT bài học).
          Bước 2: Tổ chức dạy minh họa-Dự giờ (khâu quan trọng nhất trong sinh hoạt CM)
          a) Dạy minh họa
          - GV tiến hành dạy minh họa trên HS của lớp mình. Yêu cầu không được luyện tập trước khi dạy minh họa.
          - Chuẩn bị không gian, bàn ghế thuận tiện cho người dự dễ dàng quan sát các hoạt động học tập của học sinh.
          - Các hoạt động thiết kế đảm bảo thời lượng 1 tiết dạy minh họa không nên kéo dài quá so với quy định 1 tiết học.
          b) Dự giờ
          - BGH và các GV trong trường cùng dự (số lượng GV dự không quá 25 người, đảm bảo học sinh có thể học bình thường).
          - Người dự giờ cần đứng vị trí thuận lợi để có thể quan sát được nét mặt, hành động, thao tác,  sản phẩm của học sinh (đứng ở hai bên hoặc phía trước)
          - Người dự giờ cần vẽ sơ đồ chỗ ngồi, quan sát, nghe nhìn, suy nghĩ, ghi chép diễn biến hoạt động của học sinh trong giờ học hay những biểu hiện tâm lí của học sinh thể hiện trong các hoạt động/ tình huống cụ thể.
          - Người dự giờ có thể chụp ảnh, quay phim các hoạt động của học sinh.
          -Tập trung quan sát sự tương tác giữa học sinh - GV, HS- HS (thường xuyên đặt  câu hỏi: học sinh học được cái gì? Học sinh có hứng thú không? Tại sao có? Tại sao không? Hoạt động nhóm có thực sự đảm bảo cơ hội cho tất cả học sinh tham gia ? có học sinh nào bị "bỏ quên" không?)
          - Có thể ghi chép, ghi âm câu hỏi của giáo viên, câu trả lời của HS, các biểu hiện trên nét mặt thi thực hiện nhiệm vụ, Kết quả sản phẩm…. Từ đó suy nghĩ, phân tích, tìm nguyên nhân và đưa ra các giải pháp tích cực hơn
          VD:  Vì sao HS A và nhiều HS khác không trả lời được? HS không hiểu câu hỏi hay câu hỏi quá khó? Cần thay đổi câu hỏi như thế nào?
          Vì sao HS B không tham gia hoạt động?  chưa rõ nhiệm vụ hay nhiệm vụ quá khó? Làm thế nào để HS tham gia hoạt động này
          Trong hoạt động thực hành chỉ có một số HS làm đúng, phần đông HS làm sai? Do đâu?
          Bước 3. Thảo luận về giờ học
          a) Địa điểm thảo luận:
          - Đủ rộng, đủ chỗ ngồi, có các phương tiện hỗ trợ (máy chiếu, máy tính…)
          - Sắp xếp bàn ghế để người tham gia thảo luận ngồi đối diện nhau
          b) Tiến trình buổi thảo luận
          - Bước 1: Người chủ trì nêu mục đích buổi thảo luận.
          - Bước 2:  GV dạy minh họa đại diện nhóm thiết kế nêu mục tiêu cần đạt của bài học, những ý tưởng thay đổi về nội dung, phương pháp, đồ dùng dạy học để phù hợp với đối tượng học sinh, cảm nhận khi dạy bài học (hài lòng, băn khoăn, khó khăn….).
          - Bước 3:  Giáo viên dự giờ chia sẻ ý kiến về  giờ học ( VD:  những điều mình học được qua bài dạy minh họa; Tại sao HS A có biểu hiện khó khăn trong giờ học;  nguyên nhân của những khó khăn; Bài học có gì mới, sáng tạo so với SGK, SGV;  nội dung /hoạt động học tập có  phù hợp với khả năng nhận thức của HS không? Các phương pháp, kỹ thuật dạy học có làm học sinh hứng thú mang lại hiệu quả không? Tại sao? Học sinh được quan tâm, hỗ trợ như thế nào? Học sinh có cơ hội liên hệ kiến thức đã biết để hình thành kiến thức mới như thế nào?)
Lưu ý: Khi thảo luận cần lưu ý 3 vấn đề
          + Mối quan hệ giữa GV - HS; giữa HS- HS.
          + HS học được gì qua hoạt động đó.
          + Hoạt động đó tác động đến quá trình lĩnh hội kiến thức, sự tham gia của học sinh  như thế nào?
          Trong điều hành thảo luận người chủ trì cần lắng nghe tích cực và khéo léo hướng buổi thảo  luận đi đúng trọng tâm tập trung đi vào phân tích hoạt động học của học sinh để đạt mục đích, không để người dự mổ xẻ, phân tích, xoi mói những hạn chế của người dạy minh họa.
          Người góp ý cần căn cứ vào mục tiêu bài học để hiến kế đưa ra các giải pháp giúp người dạy khắc phục hạn chế và tự tìm ra các yếu tố tích cực xem mình đã học được gì qua bài học này.
          Trong quá trình thảo luận không áp đặt ý kiến, kinh nghiệm chủ quan cá nhân, không quá chú trọng đến các quy trình truyền thống của  một giờ dạy. Đặc biệt không đánh giá giáo viên, không xếp loại giờ học và không kết luận phải thay đổi theo cách nào. Tuy nhiên mỗi giáo viên sẽ tự suy nghĩ và lựa chọn giải pháp phù hợp với học sinh và điều kiện học tập của lớp mình.
          Thời gian cho một buổi sinh hoạt chuyên môn nên kéo dài khoảng từ một tiếng rưỡi đến hai tiếng để đảm bảo mọi GV đều có thể trao đổi ý kiến của mình.
          c) Định hướng phân tích bài học
          Việc phân tích bài học có thể căn cứ vào các tiêu chí cụ thể như sau

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Tiêu chí |
| 1. Kế hoạch và tài liệu dạy học |  Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động với mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học được sử dụng |
|  Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập |
|  Mức độ phù hợp  của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh |
|  Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh |
| 2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh |  Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập |
|  Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp  thời những khó khăn của học sinh |
|  Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập |
|  Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh |
| 3. Hoạt động của học sinh |  Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp |
|  Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập |
| Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiện vụ học tập |
|  Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh |

***2.2.4.*** ***Một số kĩ thuật thục hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động của học sinh***

*2.2.4.1. Một số kĩ thuật khi quan sát, dự giờ* a. Vị trí quan sát:
          -  Người dự giờ nên đứng ở vị trí có thể quan sát một cách tốt nhất, tránh di chuyển nhiều làm ảnh hưởng tới lớp học (nên đứng ở hai bên hoặc phía trước lớp học)
          - Vẽ sơ đồ chỗ ngồi từng học sinh:
          Khi bắt đầu giờ học người dự giờ nên vẽ sơ đồ chỗ ngồi của học sinh
 b. Quan sát học sinh và suy ngẫm
          - Thái độ của HS khi tham gia học
          - Khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập
          - Hoạt động nào học sinh hứng thú hay không hứng thú? Tại sao?
          - Những HS nào chưa/không tham gia vào hoạt  động?
          - Quan sát HS khi làm việc cá nhân/ hoạt động nhóm?
          - GV có biết khai thác kinh nghiệm/kiến thức của HS không?
          -  Những kiến thức/ kĩ năng mới nào HS học được thông qua hoạt động/giờ học….
c. Ghi chép vào phiếu quan sát
                                       Phiếu quan sát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Nội dung hoạt động |  Biểu hiện của học sinh | Nguyên nhân, biên pháp |
|  Hoạt động 1- Tên hoạt động- Nội dung hoạt động, nhiệm vụ, câu hỏiHoạt động 2…. | -Cảm xúc, thái độ, hành vi, trả lời câu hỏi của học sinh A, B…- Bài tập, sản phẩm | - Vì…..Nên……..Có thể là….. |

*2.2.4.2. Một số gợi ý về chuẩn bị bài, xây dựng bài học minh họa* a. Yêu cầu
          - Thiết kế bài học dạy minh họa phải áp dụng, cập nhật, tích hợp các phương pháp kĩ thuật dạy học tích cực như: thảo luận nhóm, cặp đôi, chơi trò chơi, kĩ thuật khăn trải bàn, triển lãm…
          - Căn cứ vào chuẩn KT-KN từng môn học giáo viên  điều chỉnh nội dung/ngữ liệu cho phù hợp, gần gủi với đối tượng học sinh. Hoặc một số hình ảnh, đồ vật sử dụng trong học toán để thay đổi phù hợp, gần gủi với vốn sống  của học sinh, không nhất thiết phải sử dụng đúng đồ vật được minh họa trong SGK.
          - Giáo viên có thể thay đổi phương pháp dạy học, không phụ thuộc vào nội dung trong SGK và quy trình dạy trong SGV.
          - Ngoài việc thay đổi nội dung ngữ liệu, phương pháp dạy, giáo viên có thể điều chỉnh thời gian, tăng thời lượng cho hoạt động/bài học phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh ở địa phương. Đảm bảo học sinh thực sự hiểu bài trên lớp. Tuy nhiên giờ học không nên kéo quá dài so với quy định của tiết học. Trong trường hợp bài dạy quá khó, nhiều nội dung có thể chia bài học thành 2 tiết.
          Thiết kế bài học cần đảm bảo các hoạt động dạy học, các nội dung dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng.
 b. Cách thiết kế bài dạy minh họa
  \* Xác định mục tiêu bài học
          - Mục tiêu bài học phải dược xác định dựa trên chuẩn KTKN và trình độ nhận thức thực tế của học sinh trong lớp, trong trường.
          - Mục tiêu cần cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng, bắt đầu bằng các động từ
          (VD:  Nêu được….; Làm được……….; phân biệt được…….)
 \* Chuẩn bị
          - Đồ dùng dạy học
          + Đồ dùng dạy học của GV
          + Đồ dùng học tập của học sinh
          - Phương pháp/kĩ thuật dạy học
          Các phương pháp/kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học sẽ áp dụng cho bài học:
          VD: hoạt động nhóm đôi, hoạt động cá nhân, kĩ thuật khăn trãi bàn, hoạt động góc……)
          - Chuẩn bị ngữ liệu
          + Điều chỉnh ngữ liệu
\* Các hoạt động dạy học chủ yếu
          Các hoạt động dạy học có thể thiết kế trên cơ sở tổ chức các hoạt động trãi nghiệm, kết nối, khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực sáng tạo của học sinh.
 - Hoạt động trải nghiệm, kết nối
          Mục đích: khuyến khích học sinh huy động/tái hiện những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có liên quan đến kiến thức của bài học mới giúp học sinh hứng thú tích cực tham gia xây dựng, phát hiện kiến thức mới trên cơ sở kiến thức đã có.
- Hoạt động khám phá
          Là những hoạt động giúp học sinh tìm tòi, khám phá các nội dung kiến thức mới.
- Hoạt động thực hành
          Là hoạt động tổ chức học sinh vận dụng kiến thức mới của bài học vào thực hành nhằm củng cố và rèn luyện kĩ năng theo nội dung bài học.

- Hoạt động ứng dụng
          Là hoạt động nhằm củng cố kiến thức, kĩ năng  mới thông qua việc ứng dụng vào đời sống thực tế/bối cảnh xung quanh, tình huống cụ thể

***2.2.5. Một số PPDH có thể vận dụng khi dạy học phân hóa, đáp ứng nhiều loại đối tượng có học lực khác nhau (dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh)***
*2.2.5.1. Dạy học tích cực (dạy học tập trung hướng vào học sinh)*          Dưới đây là bảng thống kê những biểu hiện của dạy và học tập trung vào GV với dạy và học tập trung vào HS.

|  |  |
| --- | --- |
| D- H tập trung vào GV | D- H tập trung vào HS (D-H tích cực) |
| 1. GV đứng trên bục giảng, ngồi ở bàn GV trong hầu hết thời gian của tiết học. | 1. GV di chuyển trong lóp, quan sát và  hỗ trợ HS khi cần thiết. |
| 2. GV truyền thụ nội dung tri thức. | 2. GV tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động chiếm lĩnh nội dung tri thức (HS tự xây dựng/ khai thác kiến thức). |
| 3. Nội dung truyền thụ tuân thủ chặt chẽ nội dung và trình tự SGK. | 3. GV huy động vốn kiến thức và kinh nghiệm đã có của HS để xây dựng bài. Khai thác nội dung DH trong SGK phù hợp với nhu cầu và khả năng nhận thức của HS. |
| 4. GV thực hiện bài dạy theo 5 bước lên lớp.HS lắng nghe lời giảng của GV, ghi chép, học thuộc. | 4. GV tổ chức các hoạt động DH. HS học qua hoạt động, học qua tương tác. HS ý thức được nhiệm vụ cần giải quyết, chủ động, tích cực tìm tòi, trao đổi thảo luận trong quá trình giải quyết nhiệm vụ. |
| 5. GV lắng nghe câu trả lời của HS và thường đưa ra kết luận đúng/ sai. | 5. GV khuyến khích tạo cơ hội để HS nêu ý kiến/suy nghĩ cá nhân về vấn đề đang học, nêu thắc mắc trong khi nghe giảng, trả lời theo nhiều phương án khác nhau. |
| 6. GV làm mẫu (cho ví dụ mẫu, giải bài tập mẫu, yêu cầu HS làm những bài tập tương tự). | 6. GV khuyến khích HS tìm tòi các cách giải khác nhau |
| 7. Giao tiếpGV→ HS | 7. Giao tiếpGV ↔ HS ↔ HS |
| 8. GV dạy đồng loạt với cả lớp, chú trọng việc ghi nhớ và làm theo mẫu. | 8. GV làm việc với từng nhóm nhỏ, chú ý đến việc học qua trải nghiệm và sự giao tiếp, hợp tác của HS. GV quan tâm đến phong cách học, trình độ và nhịp độ của mỗi cá nhân. |
| 9. Sử dụng phấn, bảng đen/các thí nghiệm, phương tiện DH thường dùng. | 9. Sử dụng các nguồn lực, phương tiện đa dạng, khuyến khích HS sử dụng các giác quan và các hình thức học tập khác nhau để lĩnh hội kiến thức. |
| 10. GV đánh giá HS tập trung vào ghi nhớ/học thuộc lòng. GV nhận xét, đánh giá cho điểm. | 10. GV đánh giá khuyến khích cách giải quyết sáng tạo, ghi nhớ trên cơ sở tư duy lôgic.GV khuyến khích HS nhận xét, đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá. |

*2.2.5.2. Phương pháp dạy học theo hợp đồng* a. Khái niệm:
PPDH theo hợp đồng là một phương pháp tổ chức môi trường học tập, trong đó  HS  được giao một hợp đồng trọn gói bao gồm các nhiệm vụ khác nhau (nhiệm vụ bắt buộc và tự chọn) trong một khoảng thời gian nhất định cũng như được quyền chủ động xác định thời gian và thứ tự  thực hiện các nhiệm vụ.
Trong dạy học theo hợp đồng, GV là người nghiên cứu, thiết kế các nhiệm vụ/ bài tập trong hợp đồng, tổ chức hướng dẫn HS nghiên cứu hợp đồng để chọn nhiệm vụ cho phù hợp với năng lực của mình, kí và cam kết sẽ hoàn thành nhiệm vụ đã chọn sau khoảng thời gian đã định trước  nhằm đạt được mục tiêu của bài học
          Trong dạy học theo hợp đồng, HS có thể quyết định nhiệm vụ nào cần thực hiện trước và có thể dành bao nhiêu thời gian cho nội dung đó. HS có thể tự chọn hình thức làm việc cá nhân hay nhóm hoặc với sự hỗ trợ của GV hoặc của HS khác để thực hiện các yêu cầu theo hợp đồng đã kí.
 b. Cách tiến hành:
- GV giới thiệu hợp đồng,
- Tổ chức kí hợp đồng nhiệm vụ học tập,
- Tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện hợp đồng,
- Tổ chức nghiệm thu hợp đồng,
- Đánh giá và nghiệm thu hợp đồng.
Một số lưu ý:
Mặc dù PP này có nhiều ưu điểm như: Cho phép DH phân hóa theo nhịp độ học và trình độ của HS; Tăng cường tính độc lập của HS; Có nhiều cơ hội cho hướng dẫn cá nhân; Hoạt động của HS phong phú hơn; HS được lựa chọn các hoạt động đa dạng hơn, phù hợp với năng lực của từng HS; Nâng cao ý thức trách nhiệm của HS khi thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; Tăng cường sự tương tác giữa HS- GV, tránh chờ đợi, .…Tuy nhiên cần lưu ý là không phải mọi nội dung đều có thể tổ chức học theo hợp đồng mà phải lựa chọn nội dung bài học phù hợp với đặc trưng của của PP học theo hợp đồng. Đặc biệt là hợp đồng phải có các nhiệm vụ bắt buộc và tự chọn (nhiệm vụ bắt buộc phải căn cứ vào chuẩn kiến thức và kĩ năng, nhiệm vụ tự chọn nhằm củng cố, mở rộng, nâng cao hoặc liên hệ vận dụng những kiến thức, kĩ năng liên quan đến nội dung bài học). Các phiếu hỗ trợ phải có các mức độ khác nhau (hỗ trợ ít hay nhiều để đáp ứng sự phân hoá về trình độ nhận thức của học sinh).
*2.2.5.3. Phương pháp dạy học theo góc*a. Khái niệm

PPDH theo góc là phương pháp theo đó HS thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí khác nhau trong lớp học. Những khoảng không gian này tạo ra  môi trường học tập kích thích HS học tích cực, HS được thực hành, khám phá và trải nghiệm thông qua các hoạt động, qua đó HS được học sâu và thoải mái.

b. Cách tiến hành:

Ví dụ: 4 góc cùng thực hiện một nội dung và cùng thực hiện mục tiêu học tập nhưng theo các phong cách khác nhau và sử dụng các phương tiện/ đồ dùng học tập khác nhau.
          Góc quan sát: HS có thể quan sát mẫu vật thật hoặc quan sát hình ảnh vật, thí nghiệm, hiện tượng…trên màn hình máy tính hoặc tivi, rút ra kiến thức cần lĩnh hội.
          Góc thí nghiệm (Góc trải nghiệm): HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm, quan sát hiện tượng, giải thích và rút ra nhận xét cần thiết.
          Góc phân tích: HS đọc tài liệu SGK và tài liệu tham khảo để trả lời câu hỏi và rút ra kiến thức mới cần lĩnh hội.
          Góc áp dụng: HS đọc bảng trợ giúp (chỉ đối với góc xuất phát) sau đó áp dụng để giải bài tập hoặc giải quyết một vấn đề có liên quan đến thực tiễn.
Một số lưu ý :

Dạy học theo góc có nhiều ưu điểm vì nó không chỉ kích thích HS học tập tích cực thông qua hoạt động; HS được tăng cường tham gia các hoạt động nên hứng thú được nâng cao và có cảm giác thoải mái hơn. Các em còn được học sâu hơn, có nhiều không gian, thời gian hơn để học tập tích cực và kết quả học tập sẽ bền vững hơn. Tương tác cá nhân giữa GV và HS được tăng cường. PPDH này cho phép điều chỉnh phù hợp với trình độ, nhịp độ của HS và còn tạo nhiều khả năng lựa chọn hơn cho HS so với dạy học khi GV giảng bài cũng như tạo điều kiện để HS cùng hợp tác học tập theo nhóm tự phát và nhận nhiệm vụ theo năng lực của mình. Tuy nhiên khi tổ chức dạy học theo góc cần lưu ý lựa chọn nội dung cho phù hợp với đặc trưng của PP học theo góc, phù hợp với không gian lớp học và thời gian làm việc ở các góc để hoạt động DH có hiệu quả (có thể tổ chức 3 hoặc 4 góc tuỳ theo điều kiện và nội dung bài học).
***2.2.6. Một số kỹ thuật dạy học tích cực***

*2.2.6.1. Kỹ thuật khăn trải bàn*

a. Khái niệm:

Là kĩ thuật dạy học mang tính hợp tác, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm nhằm kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực, tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS, phát triển sự tương tác giữa HS với HS.
 b. Cách tiến hành :
- Chia HS thành các nhóm và phát giấy A0 cho các nhóm.
- Chia giấy A0 thành phần chính giữa và phần xung quanh. Chia phần xung quanh thành các phần theo số thành viên của nhóm (Ví dụ nhóm 4 người). Mỗi người ngồi vào vị trí tương ứng với phần xung quanh.
- Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và viết vào phần mang số của mình.
- Khi hết thời gian làm việc cá nhân, các thành viên trong nhóm chia sẻ, thảo luận, thống nhất câu trả lời.
- Ý kiến thống nhất của nhóm được viết vào phần chính giữa.
    Một số lưu ý khi tổ chức dạy học theo kĩ thuật khăn trải bàn:
- Nếu số HS trong một nhóm quá đông, có thể phát cho HS những mảnh giấy nhỏ để HS ghi lại ý kiến cá nhân. Sau đó đính những ý kiến vào phần khăn mang số của họ.
- Trong quá trình thảo luận, có thể đính những ý kiến thống nhất vào giữa khăn. Những ý kiến trùng nhau có thể đính chồng lên nhau. Nếu có những ý kiến chưa thống nhất và cá nhân vẫn bảo lưu thì đính ở phần xung quanh khăn trải bàn (khi trình bày có thể chia sẻ toàn lớp hoặc với riêng GV).

*2.2.6.2. Kỹ thuật các mảnh ghép*a. Khái niệm
Là kĩ thuật dạy học mang tính hợp tác, kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm giải quyết một nhiệm vụ phức hợp, kích thích sự tham gia tích cực cũng như nâng cao vai trò của cá nhân HS trong quá trình hợp tác.
b. Cách tiến hành
Vòng 1: “Nhóm chuyên gia”
- Lớp học sẽ được chia thành các nhóm (khoảng từ 3 - 6 người). Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ với những nội dung học tập khác nhau. Ví dụ:          + Nhóm 1- Nhiệm vụ A (màu vàng),
                       + Nhóm 2- Nhiệm vụ B (màu xanh),
                       + Nhóm 3- Nhiệm vụ C (màu đỏ).
- Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình.
- Khi thảo luận  nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành “chuyên gia” của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở vòng 2
Vòng 2: “Nhóm mảnh ghép”
- Hình thành nhóm mới khoảng từ 3 - 6 người (bao gồm 1-2 người từ nhóm 1; 1-2 người từ nhóm 2; 1-2 người từ nhóm 3...), gọi là “nhóm mảnh ghép”.
- Các câu hỏi và câu trả lời của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau.
- Khi mọi thành viên trong nhóm mảnh ghép đều hiểu được tất cả nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết.
- Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ, trình bày và chia sẻ kết quả.
Một số lưu ý khi thực hiện kĩ thuật các mảnh ghép:
- Đảm bảo những thông tin từ các mảnh ghép ở vòng 1 khi được ghép lại với nhau có thể hiểu được bức tranh toàn cảnh của một vấn đề và là cơ sở để giải quyết một nhiệm vụ phức hợp ở vòng 2.
- Các “chuyên gia” ở vòng 1 có thể có trình độ khác nhau, nên cần xác định các yếu tố hỗ trợ kịp thời để tất cả các “chuyên gia” có thể hoàn thành nhiệm vụ ở vòng 1, chuẩn bị cho vòng 2.
- Số lượng mảnh ghép không nên quá lớn để đảm bảo các thành viên có thể truyền đạt lại kiến thức cho nhau.
- Đặc điểm của nhiệm vụ mới ở vòng 2 là một nhiệm vụ phức hợp và chỉ có thể giải quyết được trên cơ sở nắm vững những kiến thức đã có từ các nhóm ở vòng 1. Do đó cần xác định rõ những yếu tố cần thiết về kiến thức, kĩ năng, thông tin, … cũng như các yếu tố hỗ trợ cần thiết để giải quyết nhiệm vụ phức hợp này.
- Khi thực hiện nhiệm vụ, cần phân công rõ ràng vai trò và nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Vai trò | Nhiệm vụ |
| Trưởng nhóm | Phân công nhiệm vụ |
| Hậu cần |               Chuẩn bị đồ dùng tài liệu cần thiết |
| Thư kí | Ghi chép kết quả |
| Phản biện | Đặt các câu hỏi phản biện |
| Liên lạc với nhóm khác | Liên hệ với các nhóm khác |
| Liên lạc với thày cô | Liên hệ với GV để xin trợ giúp |

*2 2.6.3. Kĩ thuật phản hồi tích cực*
a. Khái niệm:
Thông tin phản hồi trong quá trình dạy học là cách GV và HS cùng nhận xét, đánh giá, đ­ưa ra ý kiến đối với những yếu tố cụ thể có ảnh hư­ởng tới quá trình học tập nhằm mục đích điều chỉnh, hợp lí hoá quá trình dạy và học.
b. Cách tiến hành :
- Diễn đạt ý kiến của bạn một cách đơn giản và có trình tự (Không nói quá nhiều)
- Cố gắng hiểu đ­ược những  suy tư­, tình cảm (Không vộị vã)
- Tìm hiểu các vấn đề cũng như­ nguyên nhân của chúng.
- Giải thích những quan điểm không đồng nhất.
- Chấp nhận cách thức đánh giá của ngư­ời khác.
- Chỉ tập trung vào những vấn đề có thể giải quyết đ­ược trong thời điểm  thực tế.
- Coi cuộc trao đổi là cơ hội để tiếp tục cải tiến.
- Chỉ ra các khả năng để lựa chọn.
Một số lưu ý:
Khi thực hiện kĩ thuật này cần lưu ý phải:
-  Có sự cảm thông,
- Có kiểm soát,
- Đ­ược ngư­ời nghe chờ đợi,
- Cụ thể,
- Không nhận xét về giá trị,
- Đúng lúc,
- Có thể biến thành hành động,
- Cùng thảo luận, khách quan.

**2.2.7. Sinh hoạt chuyên môn theo Nghiên cứu bài học**

\* Thế nào là sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (NCBH)?

- Là hoạt động chuyên môn nhưng ở đó GV tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến người học (học sinh).

- Không tập trung vào việc đánh giá giờ học, xếp loại GV mà nhằm khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân tại sao HS chưa đạt kết quả như mong muốn và có biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học, tạo cơ hội cho HS được tham gia vào quá trình học tập; giúp GV có khả năng chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy sao cho phù hợp với từng đối tượng HS.

\* Các bước tiến hành NCBH

Chu trình NCBH gồm 4 bước:

- Xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch bài học nghiên cứu.

- Tiến hành bài học và dự giờ.

- Suy ngẫm, thảo luận về bài học nghiên cứu.

- Áp dụng cho thực tiễn dạy học hàng ngày.

 Bước 1. Xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch bài học nghiên cứu

Cần xác định mục tiêu kiến thức và kĩ năng mà HS cần đạt được khi tiến hành nghiên cứu. Mục tiêu bài học được nghiên cứu, được đề xuất bởi một thành viên trong tổ CM, sau đó được góp ý, hoàn thiện qua SHCM.

Các GV sẽ có một một cuộc thảo luận chi tiết, cụ thể bài học tiến hành nghiên cứu như:

- Đặt câu hỏi xem đây là loại bài học gì?

- Cách giới thiệu bài học như thế nào?

- Sử dụng các phương pháp và phương tiện dạy học thế nào cho đạt hiệu quả cao?

- Nội dung bài học chia ra những đơn vị kiến thức nào?

- Dự kiến tổ chức hoạt động dạy học nào tương ứng?

- Dự kiến tích hợp nội dung giáo dục nào là phù hợp?

Sau khi kết thúc cuộc họp này, một GV trong nhóm sẽ nhận nhiệm vụ phát triển đề cương đầu tiên của giáo án bài học nghiên cứu, các ý kiến góp ý, chỉnh sửa của của tổ chuyên môn chỉ mang tính tham khảo.

 Bước 2. Tiến hành bài học và dự giờ

Sau khi hoàn thành kế hoạch dạy học chi tiết, một GV sẽ dạy minh hoạ bài học nghiên cứu ở một lớp cụ thể.

Các yêu cầu cụ thể của việc dự giờ như sau:

- Chuẩn bị lớp dạy minh hoạ, bố trí lớp có đủ chỗ ngồi quan sát thuận lợi cho người dự.

- Điều chỉnh số lượng người dự ở mức vừa phải, không quá đông.

- Việc dự giờ cần đảm bảo không ảnh hưởng đến việc học của học sinh, không gây khó khăn cho người dạy minh hoạ.

 Bước 3. Suy ngẫm, thảo luận về bài học nghiên cứu

- Suy ngẫm và chia sẻ các ý kiến của GV về bài học sau khi dự giờ. Các ý kiến đưa ra nhiều hay ít, tinh tế và sâu sắc hay hời hợt và nông cạn sẽ quyết định hiệu quả học tập, phát triển  năng lực của tất cả GV tham gia vào SHCM.

- Người dự tập trung quan sát việc học của HS, đưa ra bằng chứng về những gì họ nhìn thấy được về cách học, suy nghĩ, giải quyết vấn đề của HS trên lớp học, để rút kinh nghiệm, bổ sung, đưa ra biện pháp nâng cao hiệu quả.

- Mọi người phải lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhau khi thảo luận, không nên quan tâm đến các tiêu chuẩn truyền thống của một giờ dạy.

- Tuyệt đối không xếp loại giờ dạy minh hoạ trong SHCM. Bởi giờ dạy là sản phẩm chung của mọi người khi tham gia SHCM.

 Bước 4. Áp dụng cho thực tiễn dạy học hàng ngày

- Sau khi thảo luận về tiết dạy đầu tiên, tất cả cùng suy ngẫm xem có tiếp tục thực hiện NCBH này nữa không? Nếu bài học nghiên cứu vẫn chưa hoàn thiện thì cần tiếp tục nghiên cứu để tiến hành dạy ở các lớp sau cho hoàn thiện hơn.

- Cuối cùng các GV viết bài báo cáo vạch ra những gì họ được học liên quan đến chủ đề nghiên cứu và mục tiêu của họ trong giảng dạy.

\* Tổ chức thực hiện SHCM theo NCBH

+ Điều kiện để thực hiện nghiên cứu bài học

- Nhóm GV hợp tác xây dựng giáo án.

- Tiết học minh hoạ là tiết học như bình thường hàng ngày.

- Phát giáo án của tiết học cho giáo viên dự giờ.

- Vị trí GV dự giờ có thể quan sát được nét mặt của học sinh.

- Các giáo viên cần học cách quan sát.

- Nêu lại những ấn tượng của mình khi quan sát học sinh học.

- Chỉ ra thực tế và có bằng chứng (quay video, chụp ảnh)

- Không đánh giá giờ dạy của GV.

- Sự ủng hộ từ phía lãnh đạo.

\* Tổ chức thực hiện SHCM theo NCBH

+ Giai đoạn thứ nhất: Hình thành cách dự giờ, suy ngẫm, xây dựng quan hệ đồng nghiệp mới

Trong giai đoạn này, SHCM cần tập trung thực hiện các mục tiêu sau:

- Luyện tập cách quan sát và suy nghĩ về việc học của HS trong giờ học, có khả năng phán đoán nhanh nhạy, chính xác để điều chỉnh việc dạy phù hợp, việc học của HS.

- Làm thay đổi cách nhìn, cách nghĩ và cảm nhận của GV về HS trong từng hoàn cảnh khác nhau.

- Hình thành thói quen lắng nghe lẫn nhau; rèn luyện cách chia sẻ ý kiến, từ đó hoàn thành mối quan hệ đồng nghiệp thân thiện, cộng tác và học tập lẫn nhau.

+ Giai đoạn thứ hai: Tập trung phân tích các nguyên nhân, các mối quan hệ trong giờ học và tìm biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng các bài học.

- Đi sâu nghiên cứu, phân tích các phương án dạy học đáp ứng tối thiểu việc học của học sinh, các mối quan hệ trong lớp học, các kĩ năng cần thiết để nâng cao chất lượng việc học của HS.

- Tăng cường, vận dụng, thử nghiệm những ý tưởng sáng tạo khi dạy minh hoạ, lấy học sinh làm trung tâm đều được vận dụng, trải nghiệm trong SHCM.

- SHCM nên tổ chức nhiều lần càng tốt.

# **3. Thực hành** 3.1. Tình huống 1:

|  |  |
| --- | --- |
|       Giả định rằng các GV trong TCM của bạn đề nghị bạn đưa ra một hướng dẫn cụ thể về dạy học tích cực. Dưới đây là một số gợi ý để bạn tham khảo và thực hiện : Bước 1. Bạn hãy thiết kế một giáo án mẫu cho lĩnh vực chuyên môn của mình, bao gồm :-         Hoạt động của GV-         Hoạt động của HS   Hai nhóm hoạt động này phải phù hợp với nhau, ví dụ:-         Hoạt động của GV: giới thiệu chủ đề mới, sử dụng các phương pháp và kĩ thuật nêu vấn đề, tình huống, câu hỏi.-         Hoạt động của HS : giải quyết vấn đề, tình huống, trả lời câu hỏi, thể hiện được những kiến thức và kinh nghiệm của bản thân về chủ đề được học.Bước 2. Hướng dẫn GV thông qua thảo luận để chỉ ra :-         Cách thức giúp người học phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin thông qua việc thảo luận với những HS khác, thông qua việc trả lời các câu hỏi, viết bài và làm bài tập.-         Hiệu quả của việc vận dụng các phương pháp trong dạy học tích cực.Bước 3. Tiến hành hoạt động dạy và học theo giáo án đã được thiết kếBước 4. Khuyến khích GV cùng tham gia :-         Khuyến khích GV phản ánh và nêu ý kiến về những cách thức họ thực hiện trong các hoạt động trên lớp và phương pháp dạy học tích cực. -         Trao đổi về những mong muốn, đề xuất của GV.

|  |
| --- |
| 3.2. Tình huống 2:      Giả định rằng các GV trong TCM của bạn đề nghị bạn tổ chức bồi dưỡng về kĩ thuật dạy học «Các mảnh ghép» . Dưới đây là một số gợi ý để bạn tham khảo và thực hiện :Phương án 1 :        - Bạn hãy nêu câu hỏi : Trong tổ chuyên môn có Đ/C nào biết về kĩ thuật «Các mảnh ghép» ?         - Nếu có Đ/C nào biết thì đề nghị Đ/C đó chia sẻ với mọi người, sau đó báo cáo viên mới phát tài liệu.         - Các thành viên trong tổ đọc, nghiên cứu tài liệu để so sánh với những điều đã được chia sẻ, nêu những điều còn băn khoăn cần trao đổi.         - Báo cáo viên trình bày ngắn gọn về  kĩ thuật «Các mảnh ghép».         - Các thành viên lắng nghe tích cực, nêu thắc mắc.         - Báo cáo viên giải đáp thắc mắc (nếu có) và kết luận.         - Các thành viên thực hành thiết kế kế hoạch bài học có vận dụng kĩ thuật «Các mảnh ghép». Có thể là cá nhân hoặc nhóm môn (nếu các tổ chuyên môn có nhiều môn học).         -  Báo cáo viên tổ chức trao đổi, chia sẻ về kế hoạch bài học. Mỗi nhóm môn cử một đại diện (nếu có nhiều môn).        - Cá nhân/Nhóm môn hoàn thiện kế hoạch bài học theo góp ý.        - Thực hành dạy học kế hoạch bài học đã soạn. Cả tổ dự giờ.        - Tổ chức phản hồi tích cực giờ dạy.        - Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch bài dạy theo góp ý (nếu có).Phương án 2 :- Phát trước các tài liệu về về kĩ thuật «Các mảnh ghép» cho các thành viên trong tổ chuyên môn.- Đề nghị các thành viên nghiên cứu và trả lời (ngắn gọn) vào giấy A4 hai nhiệm vụ sau:          + Chỉ ra những ưu điểm và những hạn chế khi vận dụng kĩ thuật «Các mảnh ghép» trong dạy học.          + Nêu những điểm còn băn khoăn cần mọi người chia sẻ, trao đổi.- Đề nghị một vài GV (nếu là tổ có nhiều môn học thì nên có đại diện của các nhóm môn) trình bày phần thu hoạch của mình qua nghiên cứu tài liệu.- Tổ chức nghiên cứu một số kế hoạch bài học/ băng hình minh họa (nếu có)- Tổ chức chia sẻ trong tổ chuyên môn.- Khi có những thắc mắc, báo cáo viên không nên trả lời ngay mà nên khuyến khích, động viên những thành viên khác đưa ra các phương án trả lời.- Bổ sung, kết luận (nếu cần).- Thực hành thiết kế kế hoạch bài học có vận dụng kĩ thuật «Các mảnh ghép». Có thể là cá nhân hoặc nhóm môn (nếu tổ chuyên môn có nhiều môn).-  Báo cáo viên tổ chức trao đổi, chia sẻ về kế hoạch bài học. Mỗi nhóm môn cử một đại diện trình bày (nếu tổ chuyên môn có nhiều môn), mọi người cùng góp ý kiến. - Cá nhân/Nhóm môn hoàn thiện kế hoạch bài học theo góp ý. - Thực hành dạy học kế hoạch bài học đã soạn. Cả tổ dự giờ. - Tổ chức phản hồi tích cực giờ dạy.- Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch bài dạy theo góp ý (nếu có). |

-         Những ý kiến chỉ đạo của bạn với tư cách là tổ trưởng chuyên môn. |

3.3.Tình huống 3:
      Giả định rằng các GV trong TCM của bạn đề nghị bạn tổ chức bồi dưỡng về cách thiết kế một số loại câu hỏi TNKQ.
             Dưới đây là một số gợi ý để bạn tham khảo và thực hiện :
             - Bạn hãy phát tài liệu về TNKQ, đề nghị các cá nhân tự nghiên cứu và ghi vào giấy A4 những điểm còn băn khoăn, muốn trao đổi.
             - Tổ chức chia sẻ toàn tổ về những băn khoăn, thắc mắc.
             - Mỗi cá nhân tự thiết kế 3 câu hỏi cho mỗi loại TNKQ (đúng/sai; nhiều lựa chọn; điền khuyết; ghép đôi).
             - Phát tiếp tài liệu: Tiêu chí đánh giá chất lượng câu hỏi TNKQ cho cá nhân tự nghiên cứu.
             - Các cá nhân tự đánh giá chất lượng các câu hỏi của mình so với các tiêu chí để chỉnh sửa.
             - Tổ chức đánh giá đồng đẳng (đánh giá chéo).
             - Tổ chức chia sẻ theo nhóm môn. Nhóm trưởng ghi lại những ý kiến chưa thống nhất đề nghị tổ chia sẻ.
             - Các cá nhân chỉnh sửa và hoàn thiện theo góp ý
             - Tổ chức chia sẻ toàn tổ (nên chọn đại diện các nhóm môn nếu là tổ chuyên môn có nhiều môn).
             - Kết luận.
             - Nêu vấn đề cần nghiên cứu tiếp: Khi nào nên sử dụng TNKQ hay tự luận ?
  3.4. Tình huống 4:
Giả định rằng các GV trong TCM của bạn đề nghị bạn tổ chức bồi dưỡng về qui trình biên soạn đề kiểm tra (45 phút). Dưới đây là một số gợi ý để bạn tham khảo và thực hiện :
          - Chia tổ thành các nhóm môn (nếu môn nào đông thì chia thành 2/3 nhóm…) và thực hiện nhiệm vụ: Nêu những khó khăn khi biên soạn đề kiểm tra ( ít nhất 3 ý).
          - Thực hiện kĩ thuật "Khăn trải bàn": Phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0; Yêu cầu mỗi cá nhân viết vào góc khăn của mình; Trao đổi nhóm và ghi ý kiến nhóm vào ô chính giữa khăn; Đề nghị mỗi nhóm trình bày trước lớp. Yêu cầu ngắn gọn, nêu rõ những điểm đã thống nhất, những điểm đã bổ sung, những điểm bảo lưu và lí do.
- Kết luận (nếu cần).
- Đề nghị mỗi nhóm thống nhất chọn một nội dung để biên soạn đề kiểm tra theo đúng qui trình: Xác định mục tiêu, đối chiếu với chuẩn kiến thức, kĩ năng, thiết kế ma trận, biên soạn câu hỏi, đáp án…
- Tổ chức chia sẻ theo nhóm môn, góp ý kiến.
- Cá nhân tự chỉnh sửa theo góp ý và hoàn thiện.
-  Tổ chức chia sẻ trong tổ (nên chọn đại diện của các nhóm môn nếu là TCM có nhiều môn).
- Trao đổi, giải đáp những băn khoăn thắc mắc.
- Kết luận.

**MODULE 2**

**TỔ CHUYÊN MÔN VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ TRƯỜNG THCS VÀ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN**

# 1.Tạo lập môi trường tự học, tự bồi dưỡng và hợp tác chia sẻ

Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phát huy tinh thần trách nhiệm, thể hiện tấm gương nhà giáo mẫu mực.

Nâng cao nhận thức, kỹ năng triển khai, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ năm học cho cán bộ quản lí và giáo viên.

Bổ sung nâng cao một số kĩ năng chuyên môn và phương pháp giảng dạy, chú trọng đến tất cả các bộ môn trong nhà trường; thực hiện nhân rộng việc tổ chức lớp học theo mô hình trường học mới; đổi mới sinh hoạt chuyên môn và nâng cao hiệu quả giáo dục.

  Bồi dưỡng thường xuyên bằng tự học của giáo viên kết  hợp với các sinh hạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ chuyên môn (bộ môn) của nhà trường, hoặc cụm trường, qua hình thức websise ; diễn đàn.

           Bồi dưỡng thường xuyên tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung bồi dưỡng thường xuyên khó đối với giáo viên; đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên  có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

# 2. Tổ chuyên môn và tổ chức thực hiện mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và giáo dục trong trường THCS

Bước 1: Họp với tổ trưởng chuyên môn duyệt nội dung sinh hoạt trước khi tiến hành họp tổ (trước họp tổ ít nhất 2 ngày)

Với nội dung sinh hoạt theo thời gian: Đảm bảo tính thời điểm, tính mục đích, tính kế hoạch, tính khả thi, tính hiệu quả.

Ví dụ: Tháng 9, tập trung ổn định nền nếp dạy học; nghiên cứu chương trình thời khóa biểu, xây dựng kế hoạch giảng dạy, quy định nền nếp soạn bài và lên lớp, khảo sát chất lượng đầu năm, thảo luận các chỉ tiêu phấn đấu...

Tháng 11: Thống nhất việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, thi đua dạy tốt - học tốt kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Thực hiện kế hoạch tổ chức chuyên đề, tổ chức hội giảng đợt 20/11.

Với nội dung sinh hoạt theo chủ đề chủ điểm: Nội dung sinh hoạt trong tuần phải được sắp xếp theo tính chất công việc của từng thời điểm cụ thể, sắp xếp theo thứ tự việc nào cần làm trước, việc nào làm sau để khi đưa ra triển khai các thành viên xác định rõ nhiệm vụ một cách nhanh nhất, tránh ôm đồm công việc mà không xác định được yêu cầu tính chất của nó, trong đó tập trung vào các nội dung chuyên đề sau:

Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học đảm bảo chất lượng học sinh đại trà; đánh giá, xếp loại học sinh; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; dự giờ, hội giảng, tổ chức chuyên đề; viết và áp dụng SKKN trong giảng dạy; sử dụng và quản lý trang thiết bị, đồ dùng dạy học; tham gia các hội thi cấp trường, huyện, tỉnh của giáo viên, học sinh...

Với nội dung sinh hoạt định kì, cần đảm bảo: Nhận xét, đánh giá công tác chuyên môn (tuần trước); thống nhất công tác chuyên môn tuần tiếp theo; thực hiện chương trình kế hoạch dạy học; thảo luận những bài, phần khó dạy (trọng tâm).

Lưu ý: Yêu cầu các thành viên trong tổ nghiên cứu trước chương trình, nội dung kiến thức của từng bài, từng môn để có thể đưa ra ý kiến trước tổ. Thống nhất công việc giảng dạy trọng tâm trong tuần của khối lớp, các bộ môn của tổ; các ý kiến đề xuất về thực hiện kế hoạch của tổ.

Bước 2: Bổ sung, điều chỉnh định kì (nếu cần thiết) và phê duyệt nội dung sinh hoạt của tổ.

Về chỉ đạo xây dựng quy trình, cách thức tổ chức sinh hoạt tổ: Tổ trưởng (hoặc tổ phó) là người chủ trì điều hành cuộc họp, triển khai nội dung sinh hoạt tới các thành viên trong tổ. Cử thư kí ghi biên bản cuộc họp);

Các thành viên thảo luận, đóng góp, đề xuất ý kiến; tổ trưởng tổng hợp, giải đáp những kiến nghị, thắc mắc của tổ viên (trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ của mình);

Thư kí thông qua nội dung cuộc họp. Biên bản phải đầy đủ chữ kí của chủ toạ, thư kí và được lưu giữ trong hồ sơ của tổ. Kết thúc cuộc họp, tổ trưởng báo cáo với Hiệu trưởng những vấn đề cơ bản của tổ cần được BGH chỉ đạo, giải quyết.

Về tăng cường kiểm tra nền nếp sinh hoạt tổ chuyên môn: Dự sinh hoạt chuyên môn theo hình thức báo trước và không báo trước để kiểm tra chất lượng cuộc họp cũng như việc phát huy vai trò của các thành viên trong tổ thông qua việc thảo luận, đóng góp ý kiến và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

Kiểm tra sổ ghi chép (sổ Nghị quyết) của các thành viên trong tổ sau buổi sinh hoạt chuyên môn. Nhận xét, đánh giá, tuyên dương kịp thời những tổ thực hiện tốt. Rút kinh nghiệm khi chưa đạt yêu cầu.

# 3. Tổ chuyên môn với công tác bồi dưỡng giáo viên tập sự và bồi dưỡng giáo viên trong trường THCS

- Bằng hình thức giáo viên tự học, bồi dưỡng tại chỗ:

+ Lên lớp dự giờ, học tập rút kinh nghiệm.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ giáo viên.

          + Hội thảo đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn (Tập trung hội thảo dạy  học định hướng phát triển năng lực học sinh).

          + Tham gia các buổi tập huấn do Sở GD và PGD tổ chức.

+ BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet).

+ Đăng kí học nâng chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ,…

         + Viết sáng kiến tập trung vào các vấn dề: BD HSG, ôn thi vào lớp 10, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

Chuyên môn nghiệp vụ:

- Nghiên cứu, tìm biện pháp thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Nghiên cứu học tập các tài liệu về chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

- Thực hiện và tham gia tốt các buổi sinh hoạt chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học.

- Tham gia bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Tiếp tục thực hiện đúng Điều lệ

- Nghiên cứu tài liệu về việc hướng dẫn cũng như phương pháp dạy học và giáo dục học sinh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép, tích hợp các chuyên đề năm trước, đồng thời thực hiện các chuyên đề đã triển khai trong hè nhằm phát huy bền vững kết quả bồi dưỡng chuyên môn.

- Tham gia đầy đủ, học tập nghiêm túc các lớp tập huấn do PGD & ĐT tổ chức

  *Hình thức bồi dưỡng*

- Thông qua các lớp tập huấn

- Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tự học, tự bồi dưỡng

- Thực hành

- Tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm tại các trường Mầm non trong và ngoài tỉnh

- Tham gia học tập bỗi dưỡng về chính trị, chuyên môn do phòng, sở Giáo dục tổ chức.

- Tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn do trường tổ chức.

- Tổ chức học tập bồi dưỡng ở tổ chuyên môn.

- Tự cá nhân nghiên cứu tài liệu ở các thông tin trên mạng, các báo giáo dục...

để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tiếp tục việc học Đại học và trên Đại học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

# 4. Kết hợp các phương thức bồi dưỡng trong bồi dưỡng giáo viên THCS thông qua hoạt động của tổ chuyên môn

Tiếp tục tiến hành đổi mới phương pháp dạy học, chú ý sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học. Giáo viên tích cực sử dụng những dồ dùng dạy học mới: Máy chiếu, giáo án điện tử, học vi tính.

 Trao đổi thảo luận và các kiểu bài hay, nhóm bài quan trọng và thống nhất ra đề theo phân phối chương trình các phân môn. Tiến hành tổ chức họp nhóm, sinh hoạt chuyên môn theo lịch của trường (2 lần/ tháng).

  Giáo viên, cán bộ quản lí tự bồi dưỡng chuyên môn. Bồi dưỡng qua các lớp tập huấn trong hè do phòng GD & ĐT, sở GD & ĐT tổ chức. Bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, hội thảo liên trường, cụm miền, hội giảng cấp huyện, tỉnh. Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho những giáo viên nòng cốt và những giáo viên dạy kiêm nhiệm.

Nhà trường tích cực quan tâm cử chọn giáo viên theo học lớp Đại học tại chức, Đại học từ  xa để nâng cao trình độ chuyên môn và để nâng cao tỉ lệ giáo viên chuẩn và trên chuẩn.

Đối những giáo viên dạy đội tuyển hình thành và hoàn thiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, tự thu thập nghiên cứu tài liệu nâng cao để phục vụ công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Giáo viên tự  soạn bài, tập giảng trước nhóm, tổ và tự làm đồ dùng dạy học, thiết bị phục vụ cho giờ giảng của mình. Giáo viên tự rút kinh nghiệm giảng dạy, thu hoạch cho mình trong những giờ hội giảng, hội thảo, xem băng hình, băng tiếng.

# 5. Sinh hoạt tổ chuyên môn theo cụm trường/liên trường nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên THCS

Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn trong năm học: Ghi cụ thể chỉ tiêu, biện pháp phù hợp, khả thi (dựa vào kế hoạch hoạt động của nhà trường)

Thực hiện đầy đủ các loại sổ sách của nhà trường quy định.

Thực hiện kiểm tra chuyên đề (1 tháng/2 giáo viên) về soạn bài, việc giữ vở sạch chữ đẹp của học sinh, chấm chữa bài của giáo viên, xây dựng nề nếp lớp (Vệ sinh, trật tự kỉ luật, thái độ học tập, hành vi đạo đức của học sinh)

Xây dựng nề nếp dạy - học của giáo viên - học sinh trong tổ.

Tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tuần

Bồi dưỡng nâng tay nghề giáo viên trong tổ.

Phân tích, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục của giáo viên trong tổ.

Đề xuất, tham mưu  với Ban Giám Hiệu khen thưởng những giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy cũng như tham gia tốt các hoạt động mà nhà trường phân công. Đề nghị phê bình những giáo viên vi phạm qui chế chuyên môn hoặc chưa nhiệt tình tham gia vào các hoạt động mà nhà trường, tổ phân công.

Động viên giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm để phổ biến, áp dụng cho toàn tổ cùng nhau học tập.

**MODULE 3**

**TỔ CHUYÊN MÔN VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN**

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM (KHSP) ỨNG DỤNG**

**1. Xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng trong kế hoạch hoạt động nâng cao năng lực giáo viên và chất lượng giáo dục cấp THCS**

***1.1. Khái niệm***

- NCKH là hoạt động sáng tạo của các nhà khoa học với mục đích tìm tòi khám phá bản chất và các quy luật vận động của thế giới, tạo ra thông tin mới, nhằm ứng dụng vào sản xuất hay tạo ra những giá trị tinh thần để thỏa mãn nhu cầu của con người.

Theo Vũ Cao Đàm, “Nghiên cứu khoa học là sự phát hiện bản chất sự vật, phát triển nhận thức khoa học về thế giới; hoặc là sáng tạo phương pháp mới hoặc phương tiện kĩ thuật mới để làm biến đổi sự vật phục vụ cho mục tiêu hoạt động của con người” [3, tr.35]

- Theo các tác giả của công trình *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng (Dự án Việt – Bỉ, 2009)*, thì: “Nghiên cứu KHSP ứng dụng là một loại hình nghiên cứu trong giáo dục nhằm thực hiện một tác động hoặc can thiệp sư phạm và đánh giá ảnh hưởng của nó. Tác động hoặc can thiệp đó có thể là việc sử dụng phương pháp dạy học, sách giáo khoa, phương pháp quản lý, chính sách mới... của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Người nghiên cứu (GV và CBQL) đánh giá ảnh hưởng của tác động một cách có hệ thống bằng phương pháp nghiên cứu phù hợp” [1; tr6].

Hai yếu tố quan trọng nhất trong nghiên cứu KHSP ứng dụng chính là ***tác động*** và ***nghiên cứu***. Khi lựa chọn biện pháp tác động, giáo viên cần tham khảo nhiều nguồn thông tin đồng thời phải sáng tạo để tìm kiếm và xây dựng phương pháp mới thay thế. Để thực hiện nghiên cứu, người giáo viên cần biết các biện pháp chuẩn mực để đánh giá tác động một cách hiệu quả.

Trước thách thức của thời đại mới, giáo dục hiện đại, hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng đã trở thành một phần trong quá trình phát triển chuyên môn của giáo viên trong thế kỷ XXI.

- Nhà nghiên cứu Rawlinson, D. và Little cho rằng: “Trong quá trình nghiên cứu KHSP ứng dụng, nhà giáo dục nghiên cứu khả năng học tập của học sinh trong mối liên hệ với phương pháp dạy học. Quá trình này cho phép những người làm giáo dục hiểu rõ hơn về phương pháp sư phạm của mình và tiếp tục giám sát quá trình tiến bộ của học sinh”.

- Guskey cho rằng: “Ý tưởng về nghiên cứu KHSP ứng dụng là cách tốt nhất để xác định và điều tra những vấn đề giáo dục tại chính nơi vấn đề đó xuất hiện: tại lớp học và trường học. Thông qua việc thực hiện nghiên cứu KHSP ứng dụng vào các bối cảnh này và để những người đang hoạt động trong môi trường đó tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, các phát hiện sẽ được ứng dụng ngay lập tức và vấn đề sẽ được giải quyết nhanh chóng hơn”

- Nghiên cứu KHSP ứng dụng là một chu trình liên tục tiến triển. Chu trình này bắt đầu bằng việc GV quan sát thấy có các vấn đề trong lớp học hoặc trường học. Những vấn đề đó khiến học nghĩ đến các giải pháp thay thế nhằm cải thiện hiện trạng. Sau đó, GV thử nghiệm những giải pháp thay thế này trong lớp học hoặc trường học. Sau khi thử nghiệm GV tiến hành kiểm chứng để xem những giải pháp thay thế này có hiệu quả hay không. Đây chính là bước cuối cùng của chu trình suy nghĩ- thử nghiệm-kiểm chứng. Việc hoàn thiện một chu trình suy nghĩ –thử nghiệm-kiểm chứng trong nghiên cứu KHSP ứng dụng giúp GV phát hiện được những vấn đề mới như:

+ Các kết quả tốt tới mức nào?

+ Chuyện gì xảy ra nếu tiến hành thay đổi nhỏ ở chỗ này hay chỗ khác?

+ Liệu có cách giảng dạy thú vị hay hiệu quả hơn không?

Tóm lại, nghiên cứu KHSP ứng dụng tiếp diễn không ngừng và dường như không có kết thúc. Điều này làm cho nó trở lên thú vị. GV tham gia nghiên cứu KHSP ứng dụng có thể liên tục làm cho bài giảng của mình cuốn hút và hiệu quả hơn. Kết thúc một nghiên cứu KHSP ứng dụng này là một khởi đầu cho một nghiên cứu KHSP ứng dụng mới.

***1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng với việc nâng cao năng lực giáo viên và chất lượng giáo dục cấp THCS***

Nghiên cứu KHSP ứng dụng sẽ mang đến nhiều ích lợi quan trọng trong việc nâng cao năng lực GV và chất lượng giáo dục cấp THCS. Cụ thể được thể hiện trên các phương diện sau:

- Phát triển tư duy của GV một cách hệ thống theo hướng giải quyết vấn đề mang tính nghề nghiệp nhằm hướng tới sự phát triển của trường học.

- Tăng cường năng lực giải quyết vấn đề và đưa ra các quyết định về chuyên môn một cách chính xác.

- Khuyến khích giáo viên nhìn lại quá trình và tự đánh giá.

- Tác động trực tiếp đến việc dạy học và quản lý, lớp học, trường học.

- Tăng cường khả năng phát triển chuyên môn của GV, GV tiến hành nghiên cứu KHSP ứng dụng sẽ tiếp nhận chương trình, phương pháp dạy học mới một cách sáng tạo có sự phê phán tích cực.

***1.3. Các bước xây dựng kế hoạch nghiên cứu KHSP ứng dụng***

- Mô hình các bước xây dựng kế hoạch nghiên cứu KHSP ứng dụng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước** | **Hoạt động (của GV hoặc người nghiên cứu)** |
| 1 | Hiện trạng | Tìm ra những hạn chế của hiện trạng trong việc dạy – học, quản lý giáo dục và các hoạt động khác trong nhà trường.Xác định các nguyên nhân gây ra hạn chế đó, lựa chọn một nguyên nhân mà mình muốn thay đổi. |
| 2 | Giải pháp thay thế | Suy nghĩ về các giải pháp thay thế cho giải pháp hiện tại và liên hệ với các ví dụ đã được thực hiện thành công có thể áp dụng vào tình huống hiện tại. |
| 3 | Vấn đề nghiên cứu | Xác định các vấn đề cần nghiên cứu (dưới dạng câu hỏi) và nêu các giả thiết |
| 4 | Thiết kế | Lựa chọn thiết kế phù hợp để thu thập dữ liệu đáng tin cậy và có giá trị. Thiết kế bao gồm việc xác định nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm, quy mô nhóm và thời gian thu thập dữ liệu. |
| 5 | Đo lường | Xây dựng công cụ đo lường và thu thập dữ liệu theo thiết kế nghiên cứu  |
| 6 | Phân tích | Phân tích các dữ liệu thu được và giải thích để trả lời các câu hỏi nghiên cứu. Giai đoạn này có thể sử dụng các công cụ thống kê. |
| 7 | Kết quả | Đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu, đưa ra các kết luận và khuyến nghị. |

\* Một số chú ý khi xác định đề tài nghiên cứu:

- Tìm hiểu thực trạng: căn cứ vào các vấn đề đang nổi cộm trong thực tế giáo dục ở lớp, trường hoặc địa phương như những khó khăn, hạn chế trong dạy và học, quản lý giáo dục làm ảnh hưởng đến kết quả dạy và học của lớp, trường hoặc địa phương mình.

+ Hạn chế trong thực hiện đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá.

+ Hạn chế, yếu kém trong sử dụng thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

+ Chất lượng, kết quả học tập của học sinh ở một số môn còn thấp (VD: Ngữ văn, Lịch sử...).

+ Học sinh chán học, bỏ học.

+ Hiện tượng học sinh yếu kém, học sinh cá biệt còn nhiều.

+ Sự bất cập của nội dung chương trình và SGK đối với địa phương.

Sau khi chọn vấn đề nghiên cứu, cần tìm hiểu, liệt kê các nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong thực trạng và chọn một nguyên nhân để tìm biện pháp tác động.

- Tìm các giải pháp thay thế: cần tìm hiểu, nghiên cứu, tham khảo các kinh nghiệm của đồng nghiệp và các tài liệu, bài báo, sáng kiến, kinh nghiệm báo cáo NCKH có nội dung liên quan đến vấn đề nghiên cứu của mình. Đồng thời suy nghĩ, điều chỉnh, sáng tạo tìm ra các biện pháp tác động phù hợp, có hiệu quả.

- Xác định vấn đề nghiên cứu: cần trả lời được các câu hỏi liên quan, đặt ra giả thuyết cho vấn đề nghiên cứu.

***1.4. Một số hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng***

GV đề xuất một số hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng.

Chú ý một số yêu cầu sau:

- Tên đề tài nghiên cứu: không nhất thiết phải ở dạng câu hỏi. Nó có thể là một câu hỏi hoặc câu khẳng định. Các từ thường được dùng cho tiêu đề của nghiên cứu gồm: ảnh hưởng, kết quả, thái độ, kĩ năng, nhận thức...

Ví dụ:

 \* Việc sử dụng phương pháp sắm vai trong môn văn lớp 8 có nâng cao khả năng học tập của học sinh không?

\* Nghiên cứu về ảnh hưởng của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Ngữ văn lớp 8.

\* Nghiên cứu việc áp dụng phương pháp sắm vai cho môn Văn học lớp 8.

- Cần thực hiện đầy đủ 7 bước như trong kế hoạch đã yêu cầu.

- Việc trích dẫn tài liệu tham khảo rất quan trọng đối với phần thông tin cơ sở. Những nội dung trích dẫn được lấy từ các tài liệu tham khảo trong nghiên cứu. Việc trích dẫn này có các mục đích sau:

+ Giải thích ý nghĩa của đề tài nghiên cứu.

+ Giải thích các vấn đề của hiện trạng

+ Lựa chọn phương án thay thế

Việc sử dụng trích dẫn tài liệu tham khảo có thể giúp:

+ Xác định tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

+ Xác định hiện trạng vấn đề nghiên cứu

+ Đưa ra căn cứ khoa học của giải pháp thay thế

+ Định hướng quy trình thực hiện giải pháp

***1.5.Thực hành xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng***

Mẫu về tên đề tài và Kế hoạch nghiên cứu KHSP ứng dụng

Tên đề tài:

1. *Nâng cao kết quả đọc hiểu của học sinh lớp 6 thông qua các câu chuyện được cá nhân hóa.*

2. *Tác động của học sinh THCS hỗ trợ lẫn nhau trong lớp học đối với hành vi thực hiện nhiệm vụ môn Toán*.

- Học viên xây dựng kế hoạch nghiên cứu KHSP ứng dụng (dựa trên bảng hướng dẫn Các bước xây hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng).

- Cuối cùng người dạy đưa ra một mẫu xây dựng theo 1 trong 2 tên đề tài trên.

***Câu hỏi thảo luận***

1. Theo anh/ chị tại sao GV cần thực hiện hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng?
2. Anh/ chị hãy vẽ sơ đồ hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng theo cách hiểu của bản thân.
3. Đề xuất tên và xây dựng kế hoạch cho một hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng.
4. Theo anh/ chị sáng kiến kinh nghiệm có phải là hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng không?

**2. Tổ chuyên môn với việc phát hiện vấn đề và xác định chủ đề nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng**

***2.1. Vai trò và vị trí của tổ chuyên môn ở trường THCS***

Tổ chuyên môn là một bộ phận cấu thành trong bộ máy tổ chức quản lý của trường THCS, THPT. Trương trường các tổ chuyên môn có mối quan hệ hợp tác với nhau, phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ khác và các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường nhằm thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường, chương trình giáo dục và các hoạt động khác hướng tới mục tiêu giáo dục.

\* Vai trò của tổ chuyên môn:

- Quản lý việc giảng dạy của giáo viên

- Quản lý việc học tập của học sinh

- Quản lý hoạt động ngoại khóa của GV và HS

***2.2. Các hoạt động của tổ chuyên môn với việc phát hiện vấn đề và xác định chủ đề nghiên cứu KHSP ứng dụng***

\* Các hoạt động của tổ chuyên môn:

- Xây dựng và định hướng các thành viên trong tổ thực hiện hoạt động soạn giảng, dạy chuyên đề, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh kém.

- Sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đúng, đủ theo các tiết trong phân phối chương trình.

- Chuẩn bị kiến thức, kĩ năng và SGK, thảo luận các bài soạn khó.

- Viết sáng kiến kinh nghiệm về nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Nâng cao năng lực sử dụng và ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong dạy học góp phần đổi mới giáo dục, đổi mới giảng dạy.

- Nâng cao năng lực chủ nhiệm lớp.

- Thực hiện các hoạt động ngoại khóa có hiệu quả.

\* Các chủ đề nghiên cứu KHSP ứng dụng mà tổ chuyên môn có thể đề xuất:

- Chủ đề về nâng cao kĩ năng giảng dạy của GV (bao gồm các hoạt động soạn giảng chuyên đề, bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS kém; nâng cao chất lượng giảng dạy của các GV trong tổ chuyên môn thông qua các hoạt động dạy-học ).

- Chủ đề về đổi mới giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong dạy – học (đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng để giảng dạy đạt chất lượng cao).

- Chủ đề về nâng cao năng lực chủ nhiệm lớp và hướng dẫn thực hiện các hoạt động ngoại khóa có hiệu quả (Đổi mới công tác chủ nhiệm lớp; các hoạt động ngoại khóa hiệu quả, thiết thực, bổ ích...).

***Câu hỏi thảo luận***

1. Vai trò của tổ chuyên môn ở trường THCS.

2. Vị trí của tổ chuyên môn ở trường THCS

3. Các hoạt động cơ bản của tổ chuyên môn:

- Hoạt động giảng dạy

- Hoạt động chủ nhiệm

- Hoạt động ngoại khóa

- Đánh giá: báo cáo kết quả sau khi kết thúc thảo luận nhóm.

**3. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng**

***3.1.Quy trình và cách tiến hành***

\* Tổ chức theo các bước khoa học, hợp lý và đúng quy trình:

 B1 - Xác định đề tài nghiên cứu

 B2 – Lựa chọn thiết kế nghiên cứu

 B3 – Đo lường, thu thập dữ liệu

 - Thu thập dữ liệu

 - Thực hành đo và ghi nhận kết quả

 B4 - Phân tích dữ liệu

 - Mô tả dữ liệu

 - Phân tích dữ liệu

 B5 – Báo cáo nghiên cứu KHSP ứng dụng

 Cần có mẫu khoa học: Ví dụ

|  |
| --- |
| **Tên đề tài****Tên tác giả và tổ chức****Tóm tắt****Giới thiệu****Phương pháp** Khách thể nghiên cứu Thiết kế nghiên cứu Quy trình nghiên cứu Đo lường và thu thập dữ liệu**Phân tích dữ liệu và bàn luận kết quả****Kết luận và khuyến nghị****Tài liệu tham khảo****Phụ lục** |

\* Một số chú ý trong khi thực hiện quy trình:

- Cần tìm hiểu kỹ về vấn đề nghiên cứu KHSP ứng dụng.

 - Lựa chọn phương pháp nghiên cứu KHSP ứng dụng một cách phù hợp.

Trong nghiên cứu KHSP ứng dụng thường sử dụng hai phương pháp cơ bản là: nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Cả hai phương pháp đều chú ý đến việc nhìn lại quá trình của GV về việc dạy và học, năng lực phân tích để đánh giá các hoạt động một cách hệ thống, năng lực truyền đạt kết quả nghiên cứu đến những người ra quyết định hoặc những nhà giáo dục quan tâm tới vấn đề này.Cần lựa chọn phương pháp tối ưu phù hợp với đề tài mình chọn nghiên cứu.

Tuy nhiên nghiên cứu định lượng thường được dùng phổ biến hơn bởi:

+ Kết quả nghiên cứu định lượng dưới dạng các số liệu có thể được giải nghĩa một cách rõ ràng. Điều này giúp người đọc hiểu rõ hơn về nội dung và kết quả nghiên cứu.

+ Nghiên cứu định lượng mang đến cho GV cơ hội dược đào tạo một cách hệ thống và kĩ năng giải quyết vấn đề, phân tích và đánh giá. Đó là nền tảng quan trọng khi tiến hành nghiên cứu định lượng.

+ Thống kê được sử dụng theo các chuẩn quốc tế nên các kết quả công bố rõ ràng và dễ hiểu.

***3.2. Các hình thức tổ chức***

- Tổ chức theo nhóm: Tổ chuyên môn họp và lên kế hoạch xây dựng hoặc phân công 1 nhóm xây dựng kế hoạch thực hiện và triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tổ chức theo đơn vị: Hạt nhân nòng cốt là tổ chuyên môn tập hợp lực lượng sau đó triển khai các hoạt động theo đơn vị khoa, liên kết cùng các tổ chuyên môn khác để xây dựng kế hoạch và thực hiện hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng.

- Tổ chức theo cá nhân: bản thân cá nhân có năng lực có thể thực hiện được đề tài nghiên cứu KHSP ứng dụng. Cá nhân tự đề xuất, xây dựng kế hoạch và thực hiện.

***3.3. Thực hành tổ chức hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng.***

 - Xác định rõ tiến trình nghiên cứu và các bước thực hiện.

 - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên tham gia thực hiện.

 - Triển khai vấn đề theo kế hoạch cụ thể.

Học viên lập kế hoạch Thực hành tổ chức hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng

***Câu hỏi thảo luận***

1. Trình bày ý tưởng tổ chức

2. Lập kế hoạch tổ chức

3. Tổ chức theo nhóm.

4. Tổ chức theo đơn vị

5. Mô tả các kĩ năng tổ chức

6. Phân tích một số kĩ năng cơ bản.

7. Tổ chức được hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng có hiệu quả và có giá trị thực tiễn.

\* Đánh giá: thông qua báo cáo.

**4. Đánh giá kết quả và tổ chức triển khai vận dụng kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong hoạt động giáo dục ở trường THCS**

***4.1. Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc đánh giá kết quả và tổ chức triển khai vận dụng kết quả nghiên cứu KHSP ứng dụng trong hoạt động giáo dục ở trường THCS***

 Việc đánh giá đúng kết quả của hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng có tác dụng thúc đẩy và nhân rộng và ứng dụng hiệu quả hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng trong thực tiễn dạy và học ở trường PT.

 Từ những kết quả thu được, chúng ta đánh giá hiệu quả, thực hiện ứng dụng và từ đó tổ chức triển khai vận dụng kết quả nghiên cứu KHSP ứng dụng một cách rộng rãi trong hoạt động giáo dục ở trường THCS.

***4.2. Các tiêu chí cơ bản và quy trình để đánh giá hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng***

 Cần đánh giá cụ thể trên các phương diện: Nội dung nghiên cứu và Đánh giá về hiệu quả của đề tài nghiên cứu.

 \* Về nội dung nghiên cứu, cần chú ý đánh giá các vấn đề sau:

- Về ý tưởng khoa học: rõ ràng, có tính ứng dụng

- Về bố cục: hợp lý, đầy đủ các phần

- Tên đề tài có phù hợp không, có rõ ràng, mạch lạc không?

- Về tóm tắt tổng quát: phải tóm tắt được các thông tin cơ bản về mục đích, quy trình và kết quả nghiên cứu (khoảng từ 150 – 200 từ).

- Về hiện trạng: biết mô tả hoạt động thực hiện một cách rõ ràng, đúng troạng tâm; Đánh giá được việc thực hiện hoạt động đó; Xác định được nguyên nhân gây ra hiện tượng và lựa chọn một nguyên nhân để tác động, giải quyết.

- Về giải pháp thay thế: mô tả rõ ràng các giải pháp thay thế.

- Một số nghiên cứu gần đây có liên quan đến đề tài: giới thiệu ít nhất là 3 nghiên cứu gần đây liên quan đến đề tài.

- Vấn đề nghiên cứu được trình bày rõ ràng.

- Giả thuyết nghiên cứu trình bày khoa học, rõ ràng.

- Về phương pháp: phương pháp nghiên cứu định tính hoặc định lượng

+ Khách thể nghiên cứu: mô tả rõ ràng đối tượng HS tham gia vào nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

+ Thiết kế: lựa chọn thiết kế phù hợp, đảm bảo giá trị nghiên cứu.

+ Quy trình: các hoạt động nghiên cứu được thực hiện đảm bảo tính lôgic, khoa học.

+ Đo lường: Xây dựng công cụ và thang đo để thu thập dữ liệu; Dữ liệu thu được đảm bảo độ tin cậy và giá trị.

- Phân tích kết quả và bàn luận: trình bày kết quả: mô tả dữ liễu đã được xử lý bằng bảng và biểu đồ.

- Phân tích dữ liệu và bàn luận: thuyết phục, rõ ràng.

- Phần kết luận và kiến nghị: Mạch lạc, cụ thể, có tính khả thi.

- Phần minh chứng, phụ lục: đầy đủ, khoa học, thuyết phục.

- Trình bày báo cáo: Khoa học, hợp lý, mạch lạc.

\* Đánh giá chung về hiệu quả của đề tài nghiên cứu:

- Vấn đề nghiên cứu: khoa học, ý nghĩa, mang tính thực tiễn.

- Các kết quả nghiên cứu: giải quyết được các vấn đề đặt ra trong đề tài đầy đủ, rõ ràng, có tính thuyết phục.

- Những đóng góp của đề tài nghiên cứu: Mang lại hiểu biết mới về một vấn đề nào đó trong giáo dục (chẳng hạn như: mang lại hiểu biết mới về thực trạng, phương pháp hoặc chiến lược giáo dục...).

- Áp dụng kết quả: kết quả của đề tài có thể áp dụng thực tiễn ở phạm vi nào: trường học, địa phương hay quốc gia, quốc tế...

 ***4.3. Thiết kế công cụ đánh giá***

 \* Đánh giá như là một công cụ trong khi thực hiện nghiên cứu KHSP ứng dụng:

 Đối với loại đánh giá này, người thực hiện cần có kĩ năng xây dựng thiết kế những ứng dụng có thể kiểm tra hoặc đánh giá đối tượng khách thể nghiên cứu của mình. Ví dụ:

- Thiết kế 1: Thiết kế kiểm tra trước và sau tác động đối với nhóm duy nhất: Đây là thiết kế đơn giản, dễ thực hiện. Nó không làm ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của trường, lớp. Có thể sử dụng với tất cả HS trong lớp. Với thiết kế này, ngoài việc thu thập dữ liệu qua bảng hỏi/ bài kiểm tra, người nghiên cứu dễ quan sát, nhận biết sự thay đổi qua hành vi, thái độ của HS.

- Thiết kế 2: Thiết kế kiểm tra trước và sau tác động đối với các nhóm tương đương: thiết kế này sử dụng 2 nhóm nguyên vẹn (toàn bộ 2 lớp học sinh) có sự tương đương để làm nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm.

- Thiết kế 3: Thiết kế kiểm tra trước tác động và sau tác động đối với các nhóm ngẫu nhiên: hai nhóm được lựa chọn ngẫu nhiên nhưng trên cơ sở có sự tương đương

\* Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng: Đối với đánh giá này, chúng ta cần biên soạn Phiếu đánh giá đề tài nghiên cứu KHSP ứng dụng. Mẫu phiếu phải đảm bảo đánh giá được nội dung nghiên cứu và hiệu quả của đề tài, những ững dụng cụ thể của đề tài khi áp dụng vào thực tiễn đời sống. Mẫu phiếu biên soạn phải dựa trên tiêu chí và quy trình đánh giá hoạt động nghiên cứu KHSP ứng dụng.

(Học viên thực hành tự thiết kế mẫu phiếu đánh giá đề tài nghiên cứu KHSP ứng dụng )

***Câu hỏi thảo luận***

1. Tại sao cần phải đánh giá?

2. Yếu tố khách quan và chủ quan trong đánh giá

 3. Giá trị thực tiễn

4. Giá trị lí luận

5. Xây dựng bảng tiêu chí đánh giá

6. Đánh giá thông qua hồ sơ chuẩn bị.

7. Đánh giá thông qua thực tế thực hành.

8. Dự kiến xây dựng bộ công cụ đánh giá

9. Thực hành xây dựng bộ công cụ đánh giá.

- Đánh giá: Kết quả thực hành

**Tài liệu học tập và tham khảo**

[1] Bộ Giáo dục & Đào tạo (Dự án Việt – Bỉ) (2009), *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*, Hà Nội

[2]. Vũ Cao Đàm (2008), *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học,* NxbGiáo dục, Hà Nội. (tái bản lần thứ nhất).

 [3] Rawlinson, D. và Little, M (2004), *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong lớp học*, Tallahassee, FL: Sở Giáo dục bang Florida.

[4] Guskey, T.R (2000), *Đánh giá phát triển chuyên môn*, Thousand Oaks, CA, Nxb Corwin

 [5]. Nguyễn Văn Huấn (2010),  *Hoạt động tổ chuyên môn trong các trường THCS, THPT,*  Tài liệu của Sở Giáo dục & Đào tạo Bến Tre.

[6]. Nguyễn Văn Dân (2004), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[7]. Phạm Viết Vượng (1997), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb ĐHQG Hà Nội.